

CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP NHÀ NƯỚC KX.07

ĐỀ TÀI KX.07.13

**VẤN ĐỀ PHÁT HUY VÀ SỬ DỤNG ĐÚNG ĐẮN
VAI TRÒ ĐỘNG LỰC CỦA CON NGƯỜI
TRONG SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

(Báo cáo tổng hợp)

CƠ QUAN CHỦ TRÌ : VIỆN TRIẾT HỌC

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI : GS. PTS. LÊ HỮU TĂNG

HÀ NỘI - 1996

TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ VẤN
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐOÀN KINH

2965

KHO LƯU TRỮ
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

25/12/96

NHỮNG NGƯỜI CHỦ YẾU THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KX.07.13

— * —

- | | | |
|----------------------------------|---|----------------------|
| 1. GS.PTS. Lê Hữu Tầng | Trung tâm Khoa học Xã hội
và Nhân văn Quốc gia | Chủ nhiệm đề tài |
| 2. GS.PTS. Nguyễn Trọng Chuẩn | Viện Triết học | Phó chủ nhiệm đề tài |
| 3. PTS. Nguyễn Ngọc Hà | Viện Triết học | Thư ký đề tài |
| 4. CN. Dương Tự Đàm | Viện nghiên cứu Thanh niên | |
| 5. PTS. Phạm Văn Đức | Viện Triết học | |
| 6. CN. Nguyễn Linh Khiếu | Trung tâm nghiên cứu Khoa học
về Phụ nữ và Gia đình. | |
| 7. PGS. PTS. Đỗ Long | Viện Tâm lý học | |
| 8. PTS. Hồ Sĩ Quý | Viện Triết học | |
| 9. PTS. Đỗ Nhật Tân | Tạp chí Cộng sản | |
| 10. PGS. PTS. Phạm Thị Ngọc Trâm | Viện Triết học | |
| 11. PGS. PTS. Vũ Văn Viên | Viện Triết học | |

Ngoài ra còn một số cộng tác viên hiện đang công tác tại Ban kinh tế Trung ương, Viện khoa học Lao động và các vấn đề xã hội thuộc Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Viện nghiên cứu Thanh niên, Viện Xã hội học thuộc Trung tâm KHXH và NVQG.

MỤC LỤC

	Trang
Mở đầu	4
Chương I: ĐỘNG LỰC CỦA SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN.	
1. Động lực và hệ thống các động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội.	7
2. Vị trí của nhu cầu và lợi ích trong hệ thống các động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội.	16
3. Mối quan hệ biện chứng giữa một số lợi ích chủ yếu.	23
4. Lợi ích và giá trị.	27
Chương II: VỀ MỘT SỐ ĐỘNG LỰC CHÍNH TRỊ - TINH THẦN QUAN TRỌNG NHẤT HIỆN NAY.	
1. Công bằng xã hội - một động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội.	32
2. Dân chủ xét từ góc độ động lực đối với sự hoạt động và sáng tạo của con người.	59
3. Môi trường tâm lý - xã hội : một động lực cần được quan tâm.	69
4. Niềm tin và điều kiện để nó trở thành một sức mạnh đặc biệt.	76
5. Để khoa học phát huy được vai trò động lực của mình trong sự phát triển kinh tế - xã hội.	84
6. Vai trò của văn hoá với tính cách là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội.	92
Chương III : VẤN ĐỀ SỬ DỤNG ĐÚNG ĐẴN TÍNH TÍCH CỰC CỦA CON NGƯỜI TRONG SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI.	
1. Tôn trọng và hành động theo qui luật khách quan .	106
2. Chủ động định hướng hoạt động của con người trên cơ sở nhận thức các nhu cầu.	111
3. Kích thích tính tích cực của người lao động một cách hợp lý trên cơ sở kết hợp đúng đắn các loại lợi ích.	124
Kết luận	132

MỞ ĐẦU

Chương trình KX.07 nghiên cứu "Con người Việt Nam – mục tiêu và động lực của sự phát triển kinh tế – xã hội" có hai mảng vấn đề lớn gắn bó mật thiết với nhau nhưng cũng mang tính độc lập tương đối. Nếu như ở mảng thứ nhất con người được xét với tính cách là *mục tiêu* của sự phát triển kinh tế – xã hội thì ở mảng thứ hai con người được xét với tính cách là *động lực* của sự phát triển ấy.

Nhiệm vụ đặt ra cho đề tài KX. 07.13 là tập trung làm sáng tỏ vấn đề làm thế nào khai thác được tính tích cực của con người, sử dụng được tính tích cực ấy nhằm thúc đẩy quá trình vận động của xã hội theo chiều hướng mà chúng ta mong muốn.

Trong một thời gian dài, với kinh nghiệm thành công của những năm kháng chiến, nhất là trong chiến tranh chống Mỹ, chúng ta nghĩ rằng chỉ cần kích thích tính tích cực của người lao động bằng sự động viên tinh thần, bằng lời kêu gọi lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội là đủ. Mặt khác, do quan niệm ấu trĩ về chủ nghĩa xã hội, do hiểu sai và do đó vận dụng sai quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, chúng ta cho rằng chỉ cần tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất cũ, nhanh chóng thiết lập sở hữu công cộng đối với tư liệu sản xuất là sẽ nhanh chóng có được những kết quả tích cực trong kinh tế – xã hội.

Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa và ở nước ta trước đây đã chứng tỏ rằng dù về cơ bản có công hữu hoá được tư liệu sản xuất, dù có xây dựng được một nền công nghiệp nặng với các mức độ khác nhau, dù đã đưa được các phương tiện kỹ thuật mới, thậm chí hiện đại, vào sản xuất đi chăng nữa thì tất cả những cái đó tự thân chúng vẫn chưa trực tiếp dẫn đến chỗ nâng cao được hiệu quả sản xuất. Cùng với những cái đó, điều hết sức quan trọng, thậm chí có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của xã hội là nguồn nhân lực, trước hết là mức độ lành nghề và thái độ của

người lao động đối với công việc của mình. Khi người lao động không còn tha thiết với công việc nữa thì đó là dấu hiệu của sự khủng hoảng. Chính thái độ thiếu hăng hái sản xuất của người lao động là một trong những nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến tình trạng trì trệ, sa sút trong sự phát triển kinh tế-xã hội ở nước ta vào cuối những năm 70, đầu những năm 80.

Trước tình trạng sa sút và trì trệ này chúng ta đã ít nhiều lúng túng, không biết cái nào thực sự là động lực và do vậy không biết phải tập trung tác động vào đâu cho trúng để có thể khơi dậy tính tích cực của con người, đồng thời hướng được tính tích cực ấy vào việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội theo chiều hướng chúng ta mong muốn.

Tất cả tình hình đó đã buộc chúng ta phải suy nghĩ, phải tìm cho ra những khâu then chốt cùng những phương hướng mà khi tác động vào đấy có thể khơi dậy, nuôi dưỡng, phát huy được tính tích cực của con người nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội. Từ đầu những năm 80, chúng ta buộc phải thừa nhận tầm quan trọng của các động lực khác ngoài động lực chính trị-tinh thần. đặc biệt là tầm quan trọng của lợi ích. Từ đó đến nay, nhất là từ sau Đại hội VI của Đảng, với đường lối đổi mới, việc tìm tòi những yếu tố kích thích tính tích cực của con người và thông qua đó tạo nên động lực thực sự của sự phát triển kinh tế-xã hội được quan tâm nhiều hơn. Đã có không ít các bài báo, một vài cuốn sách, một số luận án đề cập đến lợi ích với tính cách là động lực. Tuy nhiên, phần lớn các công trình này đều tập trung vào lợi ích kinh tế, còn vai trò của các động lực khác mới chỉ được nghiên cứu rất ít, nhất là việc vạch ra hệ thống các động lực của sự phát triển xã hội thì chưa được nghiên cứu bao nhiêu. Mặt khác, ngay trong số các loại lợi ích thì lợi ích chính trị, tư tưởng, văn hoá, v. v., nhất là mối quan hệ giữa các loại lợi ích, còn ít có công trình đề cập đến. Ngoài ra, trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, điều rất quan trọng là cùng với lợi ích kinh tế, phải xác định được những yếu tố, những động lực quan trọng khác mà khi tác động vào đó chúng ta có thể khơi dậy được tính tích cực không chỉ của từng cá nhân, mà còn của cả cộng đồng.

Cùng với những điều trên đây còn một vấn đề không kém phần quan

trọng là phải sử dụng tính tích cực của con người như thế nào cho đúng bởi vì tính tích cực của con người có thể có tác dụng xây dựng, cũng có thể có tác dụng kìm hãm, thậm chí phá hoại sự vận động theo hướng tiến bộ của xã hội. Vì vậy, điều quan trọng không chỉ là ở chỗ làm thế nào phát huy được tính tích cực của con người, mà điều quan trọng không kém còn là ở chỗ làm thế nào sử dụng được tính tích cực ấy một cách đúng đắn nhằm thúc đẩy quá trình vận động của xã hội theo hướng tiến bộ.

Trong công trình này tập thể tác giả đề tài KX.07.13 "Vấn đề phát huy và sử dụng đúng đắn vai trò động lực của con người trong sự phát triển kinh tế - xã hội" mong muốn góp phần giải đáp các vấn đề đó, lấp bớt khoảng trống mà những công trình trước còn để lại, cụ thể là cố gắng góp phần tìm lời giải đáp cho hai câu hỏi then chốt dưới đây :

1. Làm thế nào và phải tác động vào đâu để khơi dậy, nuôi dưỡng và phát huy được tính tích cực của con người trong sự phát triển kinh tế - xã hội?
2. Làm thế nào sử dụng được tính tích cực ấy một cách đúng đắn để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội?

Tập thể tác giả ý thức rõ ràng rằng đây là những câu hỏi rất khó, không dễ gì trả lời trọn vẹn, đầy đủ trong một công trình. Để có được câu trả lời như vậy chắc chắn phải tiến từng bước, do đó, một mặt, cần tiếp thu, đồng thời phát triển tiếp những gì mà các tác giả trong và ngoài nước đã đạt được, mặt khác, tiến hành điều tra khảo sát thực tế ở một số địa phương và từ đó rút ra những kết luận cần thiết (1).

Trong báo cáo tổng hợp này, chúng tôi trình bày những kết quả chính mà tập thể tác giả đã đạt được sau ba năm thực hiện, sau nhiều lần hội thảo dựa trên các kết quả nghiên cứu lý thuyết và khảo sát thực tế, xử lý các số liệu điều tra ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam do chính các cán bộ tham gia đề tài và do các cơ quan nghiên cứu khác tiến hành.

(1) Từ giữa năm 1992 đến cuối năm 1994 các cán bộ tham gia đề tài đã tiến hành các đợt điều tra xã hội học tại Hải Hưng, Nam Hà (điều tra thứ), Quảng Nam - Đà Nẵng, Minh Hải và các thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Hải Phòng (điều tra chính thức).

CHƯƠNG I

ĐỘNG LỰC CỦA SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

1. Động lực và hệ thống các động lực của sự phát triển kinh tế-xã hội.

Khái niệm "động lực của sự phát triển" gắn chặt với khái niệm "nguồn gốc của sự phát triển". Trên sách báo của ta và một số nước hiện đang có những ý kiến khác nhau về mối quan hệ giữa hai khái niệm này. Một số tác giả cho rằng khái niệm "động lực của sự phát triển" về thực chất đồng nhất với khái niệm "nguồn gốc của sự phát triển" (1). Ngược lại với ý kiến đó, đa số tác giả khác cho rằng giữa khái niệm nguồn gốc và khái niệm động lực vừa có sự thống nhất, vừa có sự khác biệt. Sự thống nhất được thể hiện ở chỗ cả hai khái niệm trên đều là sự cụ thể hoá của phạm trù "nguyên nhân" và đều gắn chặt với phạm trù "mâu thuẫn".

Song sự khác nhau giữa khái niệm "nguồn gốc" và khái niệm "động lực" lại được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Một số tác giả hiểu nguồn gốc của sự phát triển là những mâu thuẫn, còn động lực là những nhân tố thực hiện việc giải quyết mâu thuẫn (2). Thậm chí, một số người ủng hộ quan điểm này còn cho rằng khái niệm "nguồn gốc của sự phát triển" được sử dụng cả trong tự nhiên lẫn trong xã hội, còn khái niệm "động lực của sự phát triển" chỉ được sử dụng trong xã hội. Nhóm tác giả khác xem xét sự khác nhau giữa khái niệm "nguồn gốc" và khái niệm "động lực" của sự phát triển trên một bình diện khác. Họ coi "nguồn gốc của sự phát triển" là những nguyên nhân trực tiếp, còn "động lực của sự phát triển" là những nguyên nhân gián tiếp.

Theo chúng tôi, các khái niệm "động lực của sự phát triển" và "nguồn gốc của sự phát triển" là những khái niệm rất gần nhau. Cả hai khái niệm đó

(1) Xem : B.I. Xiuxiucalốp. Xã hội xã hội chủ nghĩa: các vấn đề của biện chứng phát triển. Matxcova, 1973, tr.45.

(2) Xem : V.V. Xiôliarốp. Các mâu thuẫn biện chứng và những động lực của chủ nghĩa xã hội. Matxcova, 1979, tr.6.

đều được sản sinh ra từ phạm trù "nguyên nhân" và gắn chặt với phạm trù "mâu thuẫn". Mâu thuẫn thường đồng thời vừa là nguồn gốc, vừa là động lực của sự phát triển. Mâu thuẫn là nguồn gốc của sự phát triển bởi vì nó mang lại xung động đầu tiên và sâu sắc nhất cho sự vận động và phát triển. Đồng thời, mâu thuẫn là động lực của sự phát triển bởi vì nó là nguyên nhân hiện thực thường xuyên của sự vận động và phát triển.

Bên cạnh đó, các khái niệm "động lực của sự phát triển" và "nguồn gốc của sự phát triển" lại phản ánh những khía cạnh khác nhau của mối liên hệ nhân quả. Nguồn gốc là nguyên nhân sâu xa nhất mang lại xung động xét đến cùng của sự tự vận động và tự phát triển. Nói một cách khái quát, nguồn gốc là cái hay là nơi từ đó nảy sinh ra sự vận động và phát triển. Vì vậy, tìm *nguồn gốc của sự phát triển* là tìm cái hay là nơi từ đó nảy sinh ra sự phát triển, đúng hơn là tìm *cái gây nên sự phát triển*.

Theo lý luận mácxít, nguồn gốc hay cái gây nên sự phát triển đó chính là những mâu thuẫn khách quan chứa đựng ngay trong lòng sự vật. Nói cách khác, chỉ có những mâu thuẫn khách quan chứa đựng ngay trong lòng sự vật mới là nguồn gốc của sự phát triển.

Tuy nhiên, khái niệm "động lực của sự phát triển" xét về nội hàm rộng hơn khái niệm "nguồn gốc của sự phát triển". Động lực của sự phát triển bao hàm cả nguồn gốc với tính cách là hạt nhân lẫn các yếu tố khác mà thông qua đó tác dụng của nguồn gốc được tăng cường thêm. Khác với nguồn gốc là cái gây nên sự phát triển, động lực là cái thúc đẩy, là cái làm gia tăng sự biến đổi của cái khác. Vì vậy, tìm *động lực của sự phát triển* là tìm *cái thúc đẩy* sự phát triển khi bản thân sự phát triển đó đã có, đã nảy sinh.

Nhưng nếu coi động lực của sự phát triển xã hội là cái thúc đẩy sự phát triển xã hội thì nên hiểu như thế nào luận điểm "con người Việt Nam là động lực của sự phát triển kinh tế-xã hội"?

Hiện nay đang có nhiều cách hiểu khác nhau về luận điểm này. Một số tác giả cho rằng khi nói "con người Việt Nam với tính cách là động lực của sự

phát triển kinh tế-xã hội" là muốn nói rằng con người Việt Nam không chỉ là *kết quả* của sự phát triển kinh tế-xã hội, mà còn là *chủ thể tích cực* của sự phát triển kinh tế-xã hội đó, là chủ thể sáng tạo ra sự phát triển kinh tế-xã hội ấy. *Số tác giả khác* khẳng định rằng khi nói "con người Việt Nam với tính cách là động lực của sự phát triển kinh tế-xã hội" là ý muốn nói rằng bản thân con người là động lực của sự phát triển kinh tế-xã hội, chính con người, trước hết là từng cá thể người, từng cá nhân riêng lẻ đã là động lực rồi. Đồng ý về mặt nguyên tắc với cách hiểu trên đây, *nhóm tác giả thứ ba* bổ sung thêm: không phải chỉ từng cá nhân con người, mà chính là *cộng đồng người* mới có thể là động lực của sự phát triển kinh tế-xã hội. *Nhóm tác giả thứ tư* cho rằng không phải bản thân con người, cũng không phải cộng đồng người, mà chính là *hoạt động* của họ mới là động lực của sự phát triển kinh tế-xã hội.

Theo chúng tôi, mỗi cách hiểu trên đây đều có điểm hợp lí của nó, song dấu sao so với 3 cách hiểu trên thì cách hiểu thứ tư có nhiều điểm hợp lí hơn vì chính hoạt động của con người mới tạo ra các sự biến xã hội.

Nhưng nếu hiểu chính hoạt động của con người mới là động lực của sự phát triển kinh tế-xã hội thì một vấn đề mới lại được đặt ra: vậy phải hiểu xã hội là gì?

Để trả lời câu hỏi này cần lưu ý tới một điểm khác biệt hết sức quan trọng của hình thức vận động xã hội của vật chất so với các hình thức vận động khác của nó. Điểm khác biệt quan trọng ấy là ở chỗ nếu như trong tự nhiên về cơ bản chỉ có những lực lượng vô ý thức và mù quáng tác động thì, trái lại, trong lịch sử của xã hội, nhân tố hoạt động là những con người có ý thức, hành động có suy nghĩ và bao giờ cũng theo đuổi những mục đích nhất định. Những mục đích riêng ấy của những con người khác nhau có khi trùng nhau, nhưng thường thì không khớp nhau, trái nhau, có khi xung đột với nhau và do đó, các hành động của họ nhằm thực hiện những mục đích ấy cũng diễn ra theo những hướng có khi trùng nhau, nhưng thường thì không khớp nhau, trái nhau, có khi xung đột với nhau. Sự gặp gỡ của những hành động diễn ra theo những hướng có khi trùng nhau nhưng thường thì không khớp nhau, trái

nhau, có khi xung đột với nhau ấy tạo nên các sự biến lịch sử, và tập hợp các sự biến lịch sử ấy chính là xã hội. Đúng như F. Engen đã nhận xét: "Con người làm ra lịch sử của mình – vô luận là lịch sử này diễn ra như thế nào – bằng cách là mỗi người theo đuổi những mục đích riêng, mong muốn một cách có ý thức, và chính kết quả chung của vô số những ý muốn tác động theo chiều hướng khác nhau đó và của những ảnh hưởng muôn vẻ của những ý muốn đó vào thế giới bên ngoài đã tạo nên lịch sử" (1). Vì vậy, xã hội dưới bất cứ hình thức nào, như C. Mác đã nhận xét, đều là "sản phẩm của sự tác động lẫn nhau giữa người với người" (2) và "lịch sử *chẳng qua chỉ là* hoạt động của con người theo đuổi mục đích của bản thân mình" (3).

Nhưng nếu lịch sử, hay xã hội, đó *chẳng qua chỉ là hoạt động của con người* đang theo đuổi mục đích của mình, hay nói cách khác, chính hoạt động của con người đã là xã hội, đã tạo nên xã hội rồi, thì động lực của sự phát triển kinh tế-xã hội đương nhiên không thể là chính hoạt động đó nữa, mà phải là *những yếu tố gây nên, kích thích, thúc đẩy sự hoạt động ấy*, thậm chí là cái cuốn hút con người lao vào hoạt động đó. Song, một con người không làm nên xã hội. Xã hội là sản phẩm của sự tác động lẫn nhau giữa người với người. Vì vậy, *để phát hiện ra những động lực của sự phát triển xã hội*, chúng ta phải tìm cho ra *những yếu tố gây nên, kích thích, thúc đẩy sự hoạt động của con người và trước hết là của khối đông người*. Đây chính là điều mà F. Engen đã lưu ý khi nghiên cứu động lực của sự phát triển xã hội. Ông viết: "Nếu vấn đề là nghiên cứu những động lực – một cách có ý thức hay không có ý thức và thường là không có ý thức ẩn sau những động cơ của những nhân vật hoạt động trong lịch sử và là những động lực thực tế cuối cùng của lịch sử thì vấn đề không phải là nghiên cứu những động cơ của các cá nhân riêng lẻ, dù đó là những cá nhân xuất sắc đi nữa, mà vấn đề là *nghiên cứu những động cơ của những người đã lay chuyển những quần chúng đông đảo, những dân tộc trọn vẹn; rồi đến những giai cấp trọn vẹn trong mỗi một dân tộc* (chúng tôi nhấn mạnh – Tác giả)" (4).

(1). C. Mác, F. Engen. Tuyển tập gồm 6 tập, t.VI. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1984, tr. 406–407.

(2). C. Mác, F. Engen. Tuyển tập gồm 6 tập, t.I. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980, tr. 788.

(3) C.Mác, F.Engen. Toàn tập, t.2. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.141.

(4) C. Mác, F. Engen. Tuyển tập gồm 6 tập, t.VI. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1984, tr.408.